

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	350.51 ↓	-0.15	-0.04%
KLGD (triệu ck)	48.34 ↓	-9.38	-16.25%
GTGD (tỷ đồng)	557.23 ↓	-280.89	-33.51%
Tổng cung (triệu ck)	35.82 ↓	-11.72	-24.66%
Tổng cầu (triệu ck)	27.19 ↓	-2.17	-7.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.80 ↑	0.24	9.19%
KL bán (triệu ck)	2.56 ↓	-3.80	-59.69%
Giá trị mua (tỷ đồng)	52.54 ↓	-4.44	-7.79%
Giá trị bán (tỷ đồng)	47.18 ↓	-58.04	-55.16%

Ngân hàng trung ương Nga (RCB) vừa quyết định cắt giảm lãi suất cơ bản lần đầu tiên kể từ tháng 6/2010, một trong những nỗ lực của Chính phủ Nga nhằm trợ giúp hệ thống ngân hàng vốn rất mong manh của nước này trước sự lây lan nhanh chóng của cuộc khủng hoảng nợ công tại châu Âu, trong khi hiện tượng “chảy” vốn vẫn đang tiếp diễn.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2011 ước tính tăng 5,89% so với năm 2010 và tăng đều trong cả ba khu vực. Trong 5,89% tăng chung của nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4%, đóng góp 0,66 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,53%, đóng góp 2,32 điểm phần trăm và khu vực dịch vụ tăng 6,99%, đóng góp 2,91 điểm phần trăm.

Trong một cuộc phỏng vấn, Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ đã khẳng định rằng với các giải pháp quyết liệt hỗ trợ TTCK đã và đang được thực thi, thị trường sẽ dần vượt qua khó khăn và phát triển ổn định hơn trong năm 2012.

Sở GDCK Hà Nội (HNX) thông báo kết quả đấu giá bán cổ phần của BIDV. Theo đó, toàn bộ 84,754,146 cổ phần đưa ra đấu giá đều được mua hết, tương đương tổng giá trị 1,575 tỷ đồng.

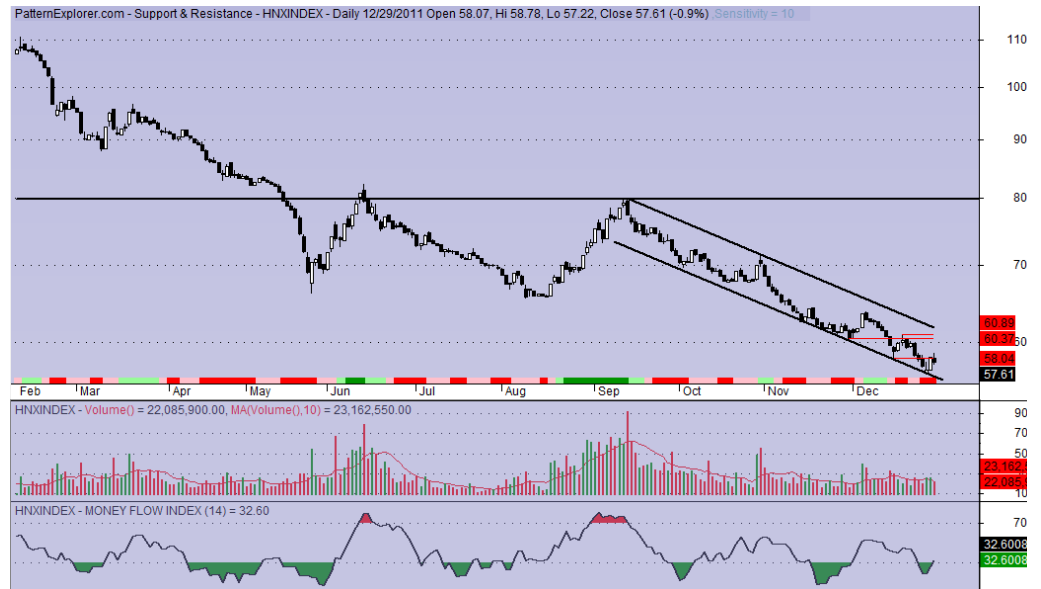
Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Kì vọng vào vào sự xuất hiện của dòng tiền đột biến tham gia mạnh mẽ vào thị trường trong những phiên cuối cùng của năm 2011 sẽ khó xảy ra nếu như không có thông tin mang tính hỗ trợ tâm lý thị trường. Một khía cạnh khác tác động tới dòng tiền là tâm lý thận trọng chờ đợi của giới đầu tư vào những diễn biến mới từ vĩ mô, thị trường vàng và báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011 của các DNYY. Mặc dù vậy, đà giảm của thị trường cũng đã yếu đi khi chỉ số hai sàn đang dịch chuyển trong vùng hỗ trợ mạnh và hầu hết các thông tin vĩ mô cuối năm 2011 đã phản ánh vào mặt bằng giá cổ phiếu. Kịch bản thị trường dao động hẹp và giằng co cung – cầu có xác suất xảy ra cao trong những phiên tới. VN-Index hiện tại vẫn chưa thể hiện rõ xu thế ngắn hạn khi đang sideway hẹp tại ngưỡng tâm lý 350 điểm còn HNX-Index có khả năng dao động mạnh hơn trong khoảng 55 – 60 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân dần dần trong trường hợp HNX-Index giảm lại về vùng hỗ trợ 55 điểm, và ngược lại, nên đứng ngoài thị trường nếu HNX-Index tăng nhanh tới vùng 60 điểm.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	57.61	-0.54	-0.93%
KLGD (triệu ck)	27.56	-2.98	-9.77%
GTGD (tỷ đồng)	238.77	-10.18	-4.09%
Tổng cung (triệu ck)	38.13	1.59	4.35%
Tổng cầu (triệu ck)	29.74	-12.84	-30.16%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.69	0.26	59.62%
KL bán (triệu ck)	0.65	0.38	145.93%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.37	2.47	63.52%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.36	2.59	145.68%

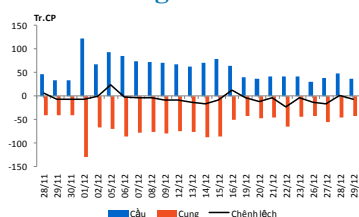
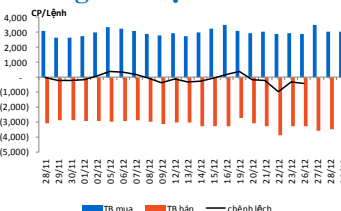
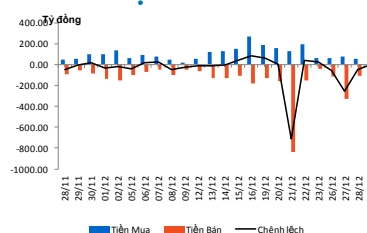
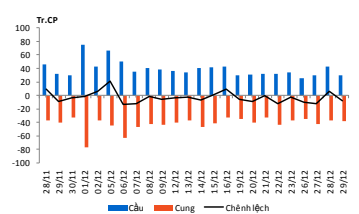
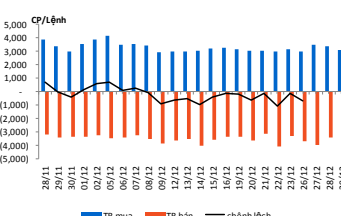
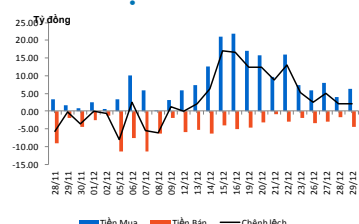
*Đồ thị HNX-Index.*

Không có kì vọng vào dòng tiền đột biến tham gia thị trường trong ngắn hạn nếu thiếu thông tin hỗ trợ. Yếu tố nay thể hiện khi thanh khoản HNX lại giảm và thanh khoản bình quân 10 ngày có chiều hướng đi xuống nhẹ. Như vậy diễn biến ngắn hạn của thị trường phụ thuộc vào trạng thái phân cực tâm lý của các đối tượng tham gia.

Thứ nhất, HNX-Index sẽ khó giảm mạnh trong những phiên sắp tới với trạng thái giảm “thái quá” đã xảy ra, phản ánh mọi sự tác động của các thông tin vĩ mô trong tháng. Hiện tại, đà giảm đã yếu đi và thị trường sẽ xuất hiện những phiên phục hồi kĩ thuật.

Thứ hai: HNX-Index đang ở hỗ trợ mạnh 55 điểm, do đó ngay cả trong kịch bản xấu nhất, khả năng phá kênh rất khó xảy ra nếu không có thông tin đột biến tác động. Do đó HNX-index có thể dao động trong khoảng 55 – 60 điểm trong ngắn hạn và cơ hội phục hồi chiếm xác suất cao hơn nếu chỉ số ở gần đáy kênh hơn đỉnh kênh.

HNX-Index khó có khả năng giảm mạnh, và có thể sẽ dao động trong khoảng 55 – 60 điểm. Nhà đầu tư có thể thực hiện giao dịch ngắn hạn, hoặc tăng giảm tỷ lệ cổ phiếu phù hợp với trạng thái của thị trường. Lợi nhuận kì vọng sẽ lớn hơn nếu mức giá bình quân giải ngân của NĐT thấp tương ứng với chỉ số HNX-Index ở vùng hỗ trợ 55 điểm.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mức giảm khá mạnh của BVH (-3.06%), MSN (-1.12%), VIC (-1%), cùng với STB (-2.65%) và hơn 30 mã cổ phiếu khác làm cho VN-Index giảm 1.6 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng mức giảm 0.46% mở cửa ở 349.06 điểm. Đà giảm trên thị trường ngày càng mạnh, hầu hết bluechips đều giảm giá. Tổng cộng có 130 mã giảm, điều này khiến VN-Index đến 9h30 mất 3.06 điểm, tức khoảng 0.87% xuống 347.6 điểm. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, thị trường ghi nhận các mã HAG, SJS, KDC, OGC tăng kịch trần giúp VN-Index thu hẹp mức giảm chỉ còn 1.44 điểm. Cuối phiên, MSN, EIB, FPT, VCB cũng đảo chiều tăng giá giúp VN-Index rút ngắn đà giảm còn 0.15 điểm, tức chỉ giảm 0.04% so với tham chiếu và chốt tại 350.51 điểm.

So với phiên trước khối lượng lẫn giá trị đều giảm mạnh xuống còn 48.3 triệu đơn vị và 557.23 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận vẫn chiếm đa số với gần 26.57 triệu cổ phiếu, tương đương 285.34 tỷ đồng

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đợt khớp lệnh đầu tiên, HNX-Index tăng nhẹ 0.02 điểm, lên 58.17 điểm. Thanh khoản đạt gần gần 3.6 triệu đơn vị, trị giá 33.42 tỷ đồng. những mã có vốn hóa lớn như KLS, VND, PVX, SHN, PGS... đều trong tình trạng giảm giá nhẹ từ 100 – 400 đồng/cổ phiếu. Lực bán ra trên thị trường dần chiếm ưu thế sau 9h00, hàng loạt cổ phiếu có dư bán giá sàn đặc biệt như VND, SHN, WSS..., đến 9h30, HNX-Index giảm 0.67 điểm, tương ứng 1.15% xuống 57.48 điểm. Những phút sau đẩy áp lực giảm của các mã PVX, VND, KLS, PVS, SHB ngày càng mạnh với khối lượng đến hàng triệu đơn vị làm cho HNX-Index đến 10h00 rớt 0.78 điểm, tức khoảng 1.34% xuống 57.37 điểm. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0.54 điểm, tức giảm 0.93% so với tham chiếu, chốt phiên tại 57.61 điểm.

Thanh khoản dừng ở mức khiêm tốn là 27.56 triệu đơn vị, trị giá 238.77 tỷ đồng. Trong đó, 5.48 triệu cổ phiếu đến từ giao dịch thỏa thuận, tương đương 70 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 7 cổ phiếu tăng giá, 10 cổ phiếu đứng giá và 8 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS (tăng 7,00%), PVE (tăng 6,98%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVX (giảm 5,80%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,17% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,23 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,400	-	0.00	0.47	15.88	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	3,300	151,000	3.12	0.19	0.32	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,300	350,700	-1.08	1.07	38.91	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,700	122,200	7.00	0.88	46.52	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,000	-	0.00	0.37	N/A	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	2,900	87,100	0.00	0.27	0.43	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	11,400	181,700	0.88	0.68	5.21	HNX
8	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,200	218,300	6.98	1.61	6.62	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,300	238,900	-3.12	0.60	4.70	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,300	72,900	0.00	0.78	23.46	HNX
11	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,800	55,000	-1.12	0.84	2.35	HNX
12	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,400	775,900	0.00	1.22	5.41	HNX
13	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	6,500	2,912,400	-5.80	0.29	1.05	HNX
14	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	23,000	47,800	0.00	1.38	4.44	HSX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	23,400	103,700	-0.85	1.40	3.78	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,600	308,920	2.65	1.04	6.34	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	29,900	320	-0.33	2.02	8.99	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,900	60,500	0.00	0.35	2.69	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	31,800	57,430	0.32	2.45	12.19	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	7,000	191,940	-1.41	0.62	8.37	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,000	102,820	0.00	0.39	23.67	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100	35,880	0.00	0.35	0.93	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,300	72,700	-4.44	0.39	4.88	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	6,800	74,710	1.49	0.62	3.54	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,000	13,290	0.00	0.32	0.89	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tác và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	15,800	15,100	-4.43	156,254,163
MBB	10,500	10,600	0.95	18,344,345
VIC	99,000	100,000	1.01	221,794,500
OGC	7,300	7,600	4.11	88,572,747
KSS	7,000	7,000	0.00	11,828,497

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	21,300	21,600	1.41	22,922
VND	6,900	6,900	0.00	18,739
KLS	7,400	7,900	6.76	18,461
HBS	13,900	13,900	0.00	18,144
PVS	13,900	14,000	0.72	15,988

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
BAS	1,100	1,200	100	9.09
CAD	1,500	1,600	100	6.67
VSG	1,500	1,600	100	6.67
MHC	2,000	2,100	100	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CKV	4,300	4,600	300	6.98
DBC	11,500	12,300	800	6.96
L62	10,100	10,800	700	6.93
INN	13,000	13,900	900	6.92
PLC	13,000	13,900	900	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	1,400	1,300	-100	-7.14
VHC	30,000	28,500	-1,500	-5.00
JVC	16,000	15,200	-800	-5.00
MPC	16,000	15,200	-800	-5.00
KDH	20,300	19,300	-1,000	-4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTC	8,600	8,000	-600	-6.98
PPE	4,300	4,000	-300	-6.98
KHB	7,300	6,800	-500	-6.85
D11	11,900	11,100	-800	-6.72
VBH	17,900	16,700	-1,200	-6.70

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	13,532	STB	70,400
CTG	4,513	HAG	6,645
REE	4,499	VIC	2,856
DPM	4,456	MSN	2,554
MSN	3,547	FPT	1,916

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	744	PVS	652
PVS	652	DCS	468
ICG	492	VND	204
DBC	479	VNF	140
AAA	446	NST	85

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339